

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HS-ST

Ngày 04-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Như

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Phước

Ông Hà Văn Châu

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Bảo Quốc-Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Ánh Hồng-Kiểm sát viên.

Trong các ngày 31-12-2021 và ngày 04-01-2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 125/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 142/2021/QĐXXST-HS ngày 24-11-2021 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn P, sinh năm 2001; Nơi sinh: Sóc Trăng; Nơi cư trú: Không có nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Làm thuê; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa (học vấn): không biết chữ; Con ông Lê Văn K (đã chết) còn mẹ không rõ; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Về nhân thân: Vào ngày 12-7-2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 02 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” tại Bản án số 46/2018/HS-ST ngày 12-7-2018, đến ngày 14-12-2019 bị chấp hành xong hình phạt tù, lần phạm tội này của bị cáo khi bị cáo dưới 18 tuổi, đương nhiên được xóa án tích; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10-7-2021 cho đến nay. (có mặt)

2. Bùi Hữu Đ, sinh ngày 18-9-2003 tại Sóc Trăng; Nơi cư trú: Số 219 đường H, Khóm 1, Phường 6, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Không; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Con ông Bùi Thanh H và bà Lương Ánh T; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Về nhân thân: Vào ngày 12-7-2018, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xử phạt 24 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” tại Bản án số 87/2020/HS-ST ngày 30-9-2020, lần phạm tội này của bị cáo khi bị cáo dưới 18 tuổi được coi là không có án tích; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10-7-2021 cho đến nay. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Trần Anh Q, sinh năm 2007. (có mặt)

Người đại diện hợp pháp cho Trần Anh Q: Bà Trần Thị Tuyết M, sinh năm 1981 là mẹ ruột của Q. (có mặt)

Cùng địa chỉ: Số 485 đường Q, ấp P, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 10-7-2021, Đ điều khiển xe chở Q đến khu vực chợ Mỹ Phương để uống cà phê, tại đây thì Đ và Q gặp P và P rủ Đ và Q hùn tiền để mua ma túy sử dụng, Đ và Q đồng ý và mỗi người thống nhất hùn 50.000 đồng, sau đó Đ chở Q đi mượn tiền của người tên Khang bạn của Q (*không biết tên địa chỉ cụ thể*) với số tiền 100.000 đồng, khi có tiền thì Đ chở Q đi mua ma túy còn P thì đợi tại chợ Mỹ Phương. Đ chở Q đến Hẻm 5 đường Tôn Đức Thắng, phường 5, thành phố Sóc Trăng thì dừng xe lại, lúc này Q lấy tiền đưa cho Đ 150.000 đồng để mua ma túy, Đ đi bộ vào hẻm thì gặp người nam thanh niên (*không biết tên địa chỉ cụ thể*) hỏi mua một bạch ma túy với giá 150.000 đồng. Khi mua ma túy xong Đ đưa ma túy cho Q cất giữ rồi Đ chở Q đến chợ Mỹ Phương để rước P, khi gặp P, Đ kêu Q lấy ma túy đưa lại cho Đ, Đ cầm ma túy đưa cho P coi và hỏi P được không, P nói được rồi. Sau đó, Đ lấy xe chở P, Q đi tìm nơi sử dụng ma túy, lúc này ma túy Đ để trong hộp màu trắng trong cốp xe. Khi cả ba đến trước khu vực nhà Số 102A đường Cao Thắng, Phường 8, thành phố Sóc Trăng thì bị lực lượng Công an kiểm tra, Đ lấy hộp màu trắng bên trong có gói nylon chứa ma túy ném xuống chỗ đậu xe.

Tại Kết luận giám định số 114/GĐMT-PC09 ngày 15-7-2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự-Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng

được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1261 gam, loại Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số 127/CT-VKS.TPST ngày 14-10-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng đã truy tố các bị cáo Lê Văn P và Bùi Hữu Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015. (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận Cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng với hành vi của các bị cáo thực hiện.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Các bị cáo Lê Văn P và Bùi Hữu Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm o Khoản 1 Điều 52; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo P, xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Đ, xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Bị cáo chấp hành Bản án số 87/2020/HS-ST ngày 30-9-2020 Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xử phạt 24 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, từ ngày chấp hành 25 tháng 11 năm 2020 đến ngày 10 tháng 7 năm 2021, xác định bị cáo đã chấp hành được 07 tháng 18 ngày cải tạo không giam giữ. Áp dụng khoản 1 Điều 55; khoản 2 Điều 56 của Bộ luật hình sự để tổng hợp chung thời gian bị cáo còn phải chấp hành phạt còn lại 16 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ, chuyển đổi hình phạt cải tạo không giam giữ thành hình phạt tù có thời hạn bị cáo phải chấp hành là 05 tháng 14 ngày.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, c Khoản 2, điểm a Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy: 01 Gói niêm phong số 114/GĐMT-PC09 ngày 15-7-2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự, công an tỉnh Sóc Trăng, có chữ ký của Giám định viên Phạm Thanh Trường Sơn, Trợ lý Giám định Phùng Thúy An và Điều tra viên Trần Văn Rô; 01 cái hộp màu trắng có chữ OPPO; 01 nắp nhựa màu xanh được khoét hai lỗ, một lỗ gắn một đoạn ống nhựa trong không đo kích thước; 01 đoạn ống thủy tinh có một đầu tròn không đo kích thước; 01 cái quạt gas màu xanh.

Trả lại cho bị cáo Bùi Hữu Đ: 01 điện thoại di động màu xanh, có chữ vivo, có gắn ốp lưng trong suốt.

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: 01 xe gắn máy màu đỏ đen, nhãn hiệu FERROLI, biển số 83CA-007.87.

Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là Trần Anh Q: 01 điện thoại di động màu xanh, có chữ Vivo, có gắn ốp lưng màu trắng, đen có chữ SWEET.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội là hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, những người tham gia tố tụng khác cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Vào khoảng 21 giờ ngày 10-7-2021, P rủ Đ và Q mỗi người hùn 50.000 đồng để mua ma túy sử dụng thì tất cả đồng ý, sau đó Đ điều khiển xe chở Q đi đến Hẻm 5 đường Tôn Đức Thắng, Phường 5, thành phố Sóc Trăng thì Đ đi vào hẻm gặp người thanh niên mua 01 bạch ma túy với giá là 150.000 đồng. Sau khi mua ma túy xong, Đ đưa ma túy cho Q cất giữ rồi chở Q đến chợ Mỹ Phương để rước P đi tìm nơi sử dụng ma túy. Khi P, Đ và Q đi đến trước khu vực nhà Số 102A đường Cao Thắng, Phường 8, thành phố Sóc Trăng thì bị Công an bắt qua tang và thu giữ ma túy, qua giám định là ma túy, có khối lượng 0,1261 gam, loại Methamphetamine. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về kiểm soát, quản lý chất ma túy. Do đó, Hội đồng xét xử kết luận các bị cáo Lê Văn P và Bùi Hữu Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

[3]. Các bị cáo đã cùng thống nhất thực hiện hành vi phạm tội, nhưng giữa các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ, phân công vai trò cụ thể cho từng bị cáo nên không thuộc trường đồng phạm có tổ chức mà chỉ là đồng phạm giản đơn. Vai trò cụ thể của từng bị cáo như sau: Đối với bị cáo Lê Văn P là người có vai trò chính trong vụ án, chính bị cáo là người khởi xướng, rủ rê Đ và Q mỗi người hùn là 50.000 đồng để mua ma túy sử dụng. Đối với bị cáo Bùi Hữu Đ là người thực hành tích cực, sau khi nghe bị cáo P rủ cùng hùn tiền mua ma túy sử dụng thì bị cáo đồng tình hưởng ứng, chính bị cáo là người trực tiếp mua 01 bịch ma túy với giá 150.000 đồng đem về nhằm cất giấu nhằm mục đích sử dụng. Nên cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[4]. Xét về nhân thân: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội lần này các bị cáo đều bị kết án: Đối với bị cáo P vào ngày 12-7-2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 02 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” tại Bản án số 46/2018/HS-ST ngày 12-7-2018, đến ngày 14-12-2019 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, đến lần phạm tội này theo quy định điểm b Khoản 2 Điều 107 của Bộ luật hình sự đương nhiên được xóa án tích. Đối với bị cáo Đ vào ngày 12-7-2018, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xử phạt 24 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” tại Bản án số 87/2020/HS-ST ngày 30-9-2020 đang chấp hành tiếp tục vi phạm, theo quy định điểm b Khoản 1 Điều 107 của Bộ luật hình sự được coi là không có án tích.

[5]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho các bị cáo: Đối với bị cáo P có 01 tình tiết tăng nặng vì bị cáo là người đã thành niên nhưng lại xúi giục, rủ rê bị cáo Đ là người dưới 18 tuổi phạm tội nên cần áp dụng điểm o Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để tăng nặng hình phạt đối với bị cáo. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo. Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho bị cáo P. Đối với bị cáo Đ không có tình tiết tăng nặng. Xét về nhân thân, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo. Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho bị cáo. Ngoài ra, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Đ, sinh ngày 18-9-2003 là người dưới 18 tuổi nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng Điều 91; Khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho bị cáo Đ.

[6]. Đối với bị cáo Đ đang chấp hành án tại Bản án số 87/2020/HS-ST ngày 30-9-2020 của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xử phạt 24 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, ngày chấp hành 25 tháng 11 năm 2020 đến ngày 10 tháng 7 năm 2021, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và bị bắt tạm giữ, tạm giam cho đến nay, xác định bị cáo đã chấp hành được 07 tháng 18 ngày cải tạo không giam giữ. Như vậy, thời gian bị cáo còn phải chấp hành phạt còn lại 16 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ. Căn cứ vào khoản 1 Điều 55; khoản 2 Điều 56 của Bộ luật hình sự chuyển đổi hình phạt cải tạo không giam giữ thành hình phạt tù có thời hạn bị cáo phải chấp hành là 05 tháng 14 ngày, để tổng hợp chung với hình phạt tại bản án này đối với bị cáo.

[7]. Đối với người đàn ông bán ma túy cho các bị cáo nhưng không rõ họ tên và nơi cư trú cụ thể nên Cơ quan Điều tra chưa làm việc được. Đề nghị Cơ quan Điều tra tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý theo quy định pháp luật.

[8]. Đối với Trần Anh Q đã cùng với P và Đ hùn tiền mua ma túy cất giấu nhằm mục đích tàng trữ sử dụng. Tuy nhiên, khi thực hiện hành vi phạm tội thì Q mới được 14 tuổi 05 tháng 19 ngày nên căn cứ theo quy định tại Khoản 1 Điều 12 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì Q chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, Công an phường 7, thành phố Sóc Trăng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Anh Q theo thẩm quyền. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9]. Về xử lý vật chứng của vụ án như sau:

Đối với gói niêm phong bên trong có ma túy và các vật dùng để sử dụng ma túy là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy: 01 Gói niêm phong số 114/GĐMT-PC09 ngày 15-7-2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự, công an tỉnh Sóc Trăng, có chữ ký của Giám định viên Phạm Thanh Trường Sơn, Trợ lý Giám định Phùng Thúy An và Điều tra viên Trần Văn Rô; 01 cái hộp màu trắng có chữ OPPO; 01 nắp nhựa màu xanh được khoét hai lỗ, một lỗ gắn một đoạn ống nhựa trong không đo kích thước; 01 đoạn ống thủy tinh có một đầu tròn không đo kích thước; 01 cái quẹt gas màu xanh.

Tài sản của cá nhân bị cáo Đ không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo Bùi Hữu Đ: 01 điện thoại di động màu xanh, có chữ vivo, có gắn ốp lưng trong suốt.

Đối với vật chứng là phương tiện các bị cáo đi mua ma túy và nơi cất giữ ma túy nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 xe gắn máy màu đỏ đen, nhãn hiệu

FERROLI, biển số 83CA-007.87, của bị cáo Đ dùng xe này đi mua ma túy, cất giữ ma túy trong cốp xe.

Tài sản của cá nhân của Q không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho Trần Anh Q: 01 điện thoại di động màu xanh, có chữ Vivo, có gắn ốp lưng màu trắng, đen có chữ SWEET.

[10]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[11]. Xét lời đề nghị Kiểm sát viên về tội danh và việc áp dụng pháp luật là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Về hình phạt cần xử phạt các bị cáo ở mức khởi điểm như Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm o Khoản 1 Điều 52; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lê Văn P.

Căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91; Khoản 1 Điều 101; khoản 1 Điều 55; Khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Bùi Hữu Đ.

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Văn P và Bùi Hữu Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Xử phạt bị cáo Lê Văn P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10-7-2021.

2. Xử phạt bị cáo Bùi Hữu Đ 01 (một) năm tù. Tổng hợp hình phạt 24 (*hai mươi bốn*) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” tại Bản án số 87/2020/HS-ST ngày 30-9-2020 của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, nhưng được khấu trừ thời gian bị cáo đã chấp hành từ ngày 25-11-2020 đến ngày 10-7-2021 là 07 tháng 18 ngày nên thời gian chấp hành còn lại là 16 tháng 12 ngày được chuyển đổi thành 05 (*năm*) tháng 14 (*mười bốn*) ngày tù. Buộc bị cáo Bùi Hữu Đ phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 01(một) năm 05 (năm) tháng 14 (*mười bốn*) ngày tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 10-7-2021.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, c Khoản 2, điểm a Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy: 01 Gói niêm phong số 114/GĐMT-PC09 ngày 15-7-2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự, công an tỉnh Sóc Trăng, có chữ ký của Giám định viên Phạm Thanh Trường Sơn, Trợ lý Giám định Phùng Thúy An và Điều tra viên Trần Văn Rô; 01 cái hộp màu trắng có chữ OPPO; 01 nắp nhựa màu xanh được khoét hai lỗ, một lỗ gắn một đoạn ống nhựa trong không đo kích thước; 01 đoạn ống thủy tinh có một đầu tròn không đo kích thước; 01 cái quạt gas màu xanh.

Trả lại cho bị cáo Bùi Hữu Đ: 01 điện thoại di động màu xanh, có chữ vivo, có gắn ốp lưng trong suốt.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 xe gắn máy màu đỏ đen, nhãn hiệu FERROLI, biển số 83CA-007.87.

Trả lại cho Trần Anh Q: 01 điện thoại di động màu xanh, có chữ Vivo, có gắn ốp lưng màu trắng, đen có chữ SWEET.

4. Về án phí: Áp dụng vào Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo phải chịu là 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- Công an thành phố Sóc Trăng;
- CQTHAHS–Công an TPST;
- Chi cục THADS TPST;
- Các bị cáo;
- Người có QL,NV LQ đến VA;
- Người ĐDHP của Người có QL,NV LQ đến VA;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Võ Văn Như

